

TP. L, ngày 24 tháng 10 năm 2023.

Số: 281/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 436/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Trịnh Thanh T**, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Số 83A, Khóm 7, Phường 1, thành phố L, tỉnh L.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khóm 7, Phường 1, thành phố L, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2023;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Thanh T với chị Nguyễn Thị C.

2/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Trịnh Thanh T và chị Nguyễn Thị C thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Trịnh Thanh T và chị Nguyễn Thị C thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.3. Về tài sản chung: Anh Trịnh Thanh T và chị Nguyễn Thị C thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.4. Về nợ chung: Anh Trịnh Thanh T và chị Nguyễn Thị C thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.5. Về án phí: Anh Trịnh Thanh T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Trịnh Thanh T đã dự nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0001968 ngày 13/10/2023, được đối trừ, anh Trịnh Thanh T được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L.

**3/.** Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4/.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Thi hành án dân sự cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Bùi Công Bằng***